

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 2729/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Tây Ninh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 768/TTr-SNV ngày 20 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh công khai toàn bộ nội dung Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Hành chính công tỉnh.

2. Giao Sở Nội vụ công bố nội dung tại cuộc họp gần nhất của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận *ML*

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT, TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP;
- KSTT;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

NUMILINI 4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ML
Võ Đức Trọng

**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ BAN, NGÀNH TỈNH
VÀ UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2023**

(kèm theo Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh)



STT	TÊN CƠ QUAN	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Tỷ lệ đạt	Xếp loại
I	Các sở, ban, ngành tỉnh				
1	Văn phòng UBND tỉnh	71.5	69.25	96.85%	Tốt
2	Thanh tra tỉnh	71.5	69.00	96.50%	Tốt
3	Sở Thông tin và Truyền thông	100	94.43	94.43%	Tốt
4	Sở Tài chính	96.5	91.00	94.30%	Tốt
5	Sở Tư pháp	100	94.00	94.00%	Tốt
6	Sở Nội vụ	96.5	90.32	93.60%	Tốt
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	90.00	90.00%	Tốt
8	Sở Khoa học và Công nghệ	100	87.43	87.43%	Tốt
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100	86.84	86.84%	Tốt
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	96.5	83.59	86.62%	Tốt
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	86.25	86.25%	Tốt
12	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	100	86.05	86.05%	Tốt
13	Sở Ngoại vụ	71.5	61.00	85.31%	Tốt
14	Sở Công Thương	100	84.75	84.75%	Tốt
15	Sở Xây dựng	100	83.78	83.78%	Tốt
16	Sở Giao thông vận tải	100	82.38	82.38%	Tốt
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	96.5	78.84	81.70%	Tốt
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	78.49	78.49%	Khá
19	Sở Y Tế	100	49.07	49.07%	Kém
II	UBND huyện, thị xã, thành phố				
1	UBND thị xã Hòa Thành	100	88.35	88.35%	Tốt
2	UBND huyện Gò Dầu	100	87.68	87.68%	Tốt
3	UBND thành phố Tây Ninh	100	86.98	86.98%	Tốt
4	UBND huyện Tân Biên	100	86.27	86.27%	Tốt
5	UBND huyện Châu Thành	100	86.02	86.02%	Tốt
6	UBND thị xã Trảng Bàng	100	84.92	84.92%	Tốt
7	UBND huyện Tân Châu	100	83.26	83.26%	Tốt
8	UBND huyện Bến Cầu	100	80.94	80.94%	Tốt
9	UBND huyện Dương Minh Châu	100	79.70	79.70%	Khá